

BỘ TÀI CHÍNH**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 13168 /BTC-THTK

Hà Nội, ngày 29 tháng 11 năm 2023

V/v Góp ý dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 154/2013/NĐ-CP ngày 08/11/2013 quy định về Khu CNTT tập trung

Kính gửi: Bộ Thông tin và Truyền thông

Phúc đáp công văn số 5376/BTTTT-CNICT ngày 23/10/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông (Bộ TTTT) về việc góp ý dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 154/2013/NĐ-CP ngày 08/11/2013 quy định về Khu CNTT tập trung, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

Bộ Tài chính thống nhất với Bộ TTTT về mục đích, quan điểm và sự cần thiết phải xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 154/2013/NĐ-CP ngày 08/11/2013 quy định về Khu CNTT tập trung. Ngoài ra, Bộ Tài chính có một số ý kiến tham gia (*chi tiết tại phụ lục đính kèm*).

Trên đây là nội dung ý kiến của Bộ Tài chính, kính chuyển Bộ Thông tin và truyền thông tổng hợp, báo cáo Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng Hồ Đức Phúc (đề b/c);
- LĐ Bộ (đề b/c);
- Lưu: VT, THTK. (4b)

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Đức Chi

Phụ lục

Ý KIẾN CỦA BỘ TÀI CHÍNH

(Kèm theo Công văn số 13168/BTC-THTK ngày 29/11/2023 của Bộ Tài chính)

I. Báo cáo tổng kết thi hành Nghị định số 154/2013/NĐ-CP ngày 08/11/2013:

- Căn cứ quy định tại Khoản 3 Điều 84 Luật Ban hành VBQPPL, Bộ TTTT đã có dự thảo “Báo cáo tổng kết thi hành Nghị định số 154/2013/NĐ-CP ngày 08/11/2013 của Chính phủ quy định về khu CNTT tập trung” với kết cấu gồm 03 phần: Phần I “Kết quả đạt được trong quá trình thi hành Nghị định số 154/2013/NĐ-CP”; Phần II “Các bất cập, vướng mắc trong thi hành Nghị định 154/2013/NĐ-CP” và Phần III “Đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật về khu CNTT tập trung”. Tuy nhiên, nội dung nêu trong từng Phần chưa chi tiết, chưa cụ thể và chưa có sự liên kết giữa các Phần nên chưa làm rõ về tình hình triển khai thực hiện Nghị định 154/2013/NĐ-CP. Cụ thể:

+ Phần I là về kết quả đạt được với 07 khu CNTT tập trung (như: quỹ đất của từng khu, số lượng DN trong khu CNTT tập trung, số lao động...) nhưng chưa làm rõ về: mô hình tổ chức hoạt động của khu CNTT tập trung, nguồn vốn đầu tư khu CNTT tập trung, ưu đãi hiện hành đối với khu CNTT tập trung, nguyên nhân đến nay chỉ có 07 khu CNTT tập trung trên toàn quốc...

+ Phần II là bất cập, vướng mắc (về đất đai, về quy trình thực hiện đầu tư xây dựng kinh doanh khu CNTT tập trung, về quản lý khu CNTT tập trung...) nhưng các nội dung này không được làm rõ trong Phần I...

- Theo báo cáo tổng kết đến hết tháng 9 năm 2023, trên địa bàn cả nước đã hình thành hệ thống khu CNTT tập trung gồm: Tổng cộng có 07 khu CNTT tập trung, trong đó 03 khu CNTT tập trung được thành lập, 04 khu CNTT tập trung được công nhận. Hiện nay, có 2 dự án khu CNTT tập trung đã được bổ sung vào quy hoạch phát triển khu CNTT tập trung đến năm 2025 theo Quyết định số 2407/QĐ-TTg ngày 31/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ. Như vậy sau 10 năm triển khai Nghị định mới chỉ có 05/09 khu CNTT tập trung đang hoạt động. Đề nghị Bộ TTTT khảo sát, đánh giá kết quả hoạt động cũng như các khó khăn, vướng mắc trong quá trình vận hành các khu CNTT tập trung để từ đó đề xuất các quy định để các khu CNTT tập trung được hoạt động hiệu quả.

II. Dự thảo Nghị định:

1. Về căn cứ xây dựng Nghị định:

Khoản 3 Điều 84 Luật Ban hành VBQPPL quy định: “*Đề nghị xây dựng nghị định được xây dựng trên các căn cứ sau đây: a) Đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; b) Chương trình hành động của Chính phủ; yêu cầu quản lý, điều hành của Chính phủ cần phải điều chỉnh bằng nghị định; c) Kết quả nghiên cứu, tổng kết lý luận và thực tiễn...*”. Theo đó, dự thảo Nghị định đã viện dẫn 06 Luật để làm căn cứ ban hành.

Trong 06 Luật này, một số Luật hiện đang được nghiên cứu sửa đổi (như:

Luật CNTT năm 2006 đang được tách riêng một số nội dung để đề xuất xây dựng Luật Công nghiệp công nghệ số), Luật Đất đai đang trong quá trình trình cấp có thẩm quyền xem xét, ban hành...) hoặc một số Luật đang được hướng dẫn thực hiện bằng các Nghị định (*như: Luật quản lý và sử dụng tài sản công...*).

Ngoài ra, so sánh với căn cứ đề ban hành Nghị định 154/2013/NĐ-CP (*là 02 Luật: Luật Công nghệ thông tin và Luật Công nghệ cao*) thì dự thảo Nghị định có viện dẫn bổ sung thêm 04 Luật (*gồm: Luật Đất đai; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Luật Quy hoạch và Luật Đầu tư công*). Việc viện dẫn bổ sung 04 Luật và việc sửa đổi, bổ sung các Luật nêu trên chưa được Bộ TTTT nêu trong Tờ trình xây dựng Nghị định và hồ sơ đính kèm Tờ trình, chưa được đánh giá về sự cần thiết, về tác động có liên quan và về đảm bảo tính thống nhất, tính đồng bộ với các văn bản pháp luật hiện hành. Do đó, đề nghị Bộ TTTT nghiên cứu, bổ sung để hoàn thiện Tờ trình.

- Đồng thời, đề nghị bổ sung Luật Đầu tư năm 2020, Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, Luật Xây dựng năm 2020 và Luật Đấu thầu năm 2023 làm căn cứ xây dựng Nghị định.

- Đề nghị cân nhắc không nêu khoản 1 Điều 27 Nghị định số 154/2013/NĐ-CP làm cơ sở pháp lý để ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 154/2013/NĐ-CP.

2. Về bố cục Nghị định

- Việc Bộ TTTT chuyển Điều 5 Tiêu chí công nhận khu CNTT tập trung tại Nghị định số 154/2013/NĐ-CP thành Điều 19 tại dự thảo Nghị định thay thế là chưa phù hợp do nội dung Chương II từ điều 8 đến điều 18 dự thảo Nghị định thay thế cũng phải căn cứ vào các Tiêu chí công nhận khu CNTT tập trung để xem xét việc thành lập, mở rộng khu CNTT tập trung.

- Hiện nay nội dung về nguồn vốn xây dựng khu CNTT tập trung được quy định ở Điều 15, 35; quản lý quy hoạch xây dựng (Điều 34) và quản lý tài sản kết cấu hạ tầng (Điều 35) quy định ở Chương VI về chính sách ưu đãi là chưa phù hợp về nội dung. Đề nghị sắp xếp các điều phù hợp với nội dung Chương, Điều của Nghị định.

- Tại dự thảo Nghị định, Chương III quy định về việc công nhận khu công nghiệp thông tin tập trung; Chương IV quy định về Chuỗi công viên phần mềm quốc gia; Chương V quy định về Tổ chức quản lý, hoạt động trong khu CNTT tập trung; Chương VI quy định về Chính sách ưu đãi đối với khu CNTT tập trung.

- Việc quy định việc Tổ chức quản lý, hoạt động trong khu CNTT tập trung và chính sách ưu đãi sau khi quy định Chuỗi công viên phần mềm quốc gia là chưa phù hợp. Đề nghị cân nhắc chuyển các quy định tại Chương V và chương VI dự thảo lên trước quy định về Chuỗi công viên phần mềm.

3. Về thành lập, mở rộng khu CNTT tập trung

- Điều 11, 12, 13, 14 quy định về thủ tục thành lập, mở rộng khu CNTT

tập trung, tuy nhiên chưa có quy định cụ thể về việc Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập, mở rộng khu CNTT tập trung (hình thức văn bản, nội dung quyết định thành lập, mở rộng). Đề nghị bổ sung nội dung này.

4. Về đầu tư hạ tầng khu CNTT tập trung (Điều 15)

- Việc bố trí vốn đầu tư công để thực hiện các dự án hạ tầng khu CNTT tập trung phải theo đúng đối tượng quy định tại Điều 5 Luật Đầu tư công, vì vậy đề nghị sửa khoản 3: “*Trường hợp khu CNTT tập trung được đầu tư xây dựng bằng nguồn vốn đầu tư công, đối tượng, trình tự, thủ tục... theo quy định của Luật Đầu tư công và quy định tại Nghị định này.*”

- Khoản 1 Điều 16 quy định “*Nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu CNTT tập trung phải đáp ứng các điều kiện sau đây: a) Điều kiện kinh doanh bất động sản theo quy định của pháp luật về kinh doanh bất động sản; b) Điều kiện để được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án...*”.

Các điều kiện nêu trên liên quan đến Luật Bất động sản, Luật Đất đai... và chưa được Bộ TTTT báo cáo trong hồ sơ đính kèm công văn số 5376/BTTTT-CNICT. Do đó, đề nghị Bộ TTTT làm rõ về đặc thù của khu CNTT và căn cứ quy định pháp luật hiện hành để đề xuất các quy định cụ thể đối với đầu tư hạ tầng khu CNTT tập trung đảm bảo tính khả thi.

5. Về đánh giá hoạt động của khu CNTT tập trung

- Khoản 4 Điều 18 quy định trường hợp khu công nghệ thông tin tập trung không đáp ứng các tiêu chí theo quy định, Bộ Thông tin và Truyền thông báo cáo trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định hủy bỏ Quyết định thành lập, mở rộng khu công nghệ thông tin tập trung và thu hồi dự án theo quy định pháp luật về đầu tư.

- Khoản 2 Điều 23 quy định các trường hợp trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định thu hồi hoặc chấm dứt hiệu lực Quyết định công nhận khu CNTT tập trung.

Nội dung hai điều trên chưa thống nhất về các trường hợp Thủ tướng Chính phủ quyết định hủy bỏ Quyết định thành lập, mở rộng hoặc quyết định thu hồi hoặc chấm dứt hiệu lực Quyết định công nhận khu CNTT tập trung. Đề nghị dự thảo quy định thống nhất các trường hợp các khu không còn là khu CNTT tập trung.

6. Về quy hoạch

Tại Điều 8, Điều 9 và Điều 34 dự thảo Nghị định về nội dung liên quan đến quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông và quy hoạch xây dựng; do đó đề nghị tổng hợp ý kiến của Bộ Xây dựng đối với các nội dung liên quan đến quy hoạch xây dựng đảm bảo quy định thống nhất, tránh chòng chéo, mâu thuẫn giữa các quy định về quy hoạch, dẫn đến vướng mắc trong quá trình thực hiện.

7. Về tiêu chí công nhận khu CNTT tập trung (Điều 19)

Dự thảo Nghị định giữ nguyên tỉ lệ tối thiểu 60% tổng số lao động trong khu CNTT; diện tích đất tối thiểu đạt 01ha, trường hợp khu CNTT có thêm các hoạt động khác thì tổng diện tích tối thiểu là 05ha; Tăng quy định 3000 lao động làm việc chuyên môn về CNTT so với 2000 lao động tại Nghị định số 154/2013/NĐ-CP. Đề nghị bổ sung đánh giá nội dung nêu trên tại báo cáo tổng kết thi hành Nghị định số 154/2013/NĐ-CP của Bộ TTTT, trên cơ sở đó đề xuất việc thay đổi/giữ nguyên các tiêu chí công nhận khu CNTT tập trung căn cứ theo các luận cứ khoa học và phù hợp với thực tiễn thực hiện.

8. Về Chuỗi công viên phần mềm quốc gia (Điều 24)

- Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 333/QĐ-TTg ngày 03/3/2016 Thí điểm thành lập Chuỗi Công viên phần mềm Quang Trung, Bộ TTTT đang tổng kết thí điểm Chuỗi để có căn cứ mở rộng mô hình. Vì vậy, việc đưa mô hình trên vào dự thảo Nghị định và được hưởng các ưu đãi (bao gồm cả những Công viên phần mềm có thể không cần đáp ứng đầy đủ các điều kiện của Khu CNTT tập trung) như đối với khu CNTT tập trung cần có căn cứ, chỉ đạo bằng văn bản cụ thể.

- Khoản 1 quy định thành viên Chuỗi gồm “các công viên phần mềm”, đề nghị quy định cụ thể khái niệm công viên phần mềm, hình thức hoạt động, cơ cấu tổ chức.

- Đề nghị quy định cụ thể về thẩm quyền, trình tự, thủ tục thành lập Chuỗi Công viên phần mềm quốc gia.

- Ngoài ra, đối với Chuỗi công viên phần mềm Quốc gia tại Điều 24 quy định Chuỗi Công viên phần mềm quốc gia là Khu công nghệ thông tin tập trung và được áp dụng các chính sách ưu đãi đối với khu CNTT tập trung. Tuy nhiên, thành viên của Chuỗi Công viên phần mềm quốc gia có thể không cần đáp ứng đầy đủ các điều kiện của Khu CNTT tập trung theo quy định và tại Điều 25 quy định trong quá trình hoạt động có thể kết nạp thêm thành viên. Điều này sẽ dẫn đến rất nhiều thành viên mặc dù không đáp ứng các quy định của Khu CNTT như thiếu quy hoạch, thiếu các tiêu chí công nhận khu CNTT tập trung nhưng vẫn nhận được các ưu đãi về thuế, tín dụng, các chính sách ưu đãi khác gây ra sự mất công bằng giữa các tổ chức, cá nhân kinh doanh trong lĩnh vực CNTT.

9. Về mô hình, chức năng của tổ chức quản lý, vận hành khu CNTT tập trung (Điều 29)

- Tại khoản 1 quy định về mô hình và chức năng của tổ chức quản lý, vận hành đối với khu công nghệ thông tin tập trung được đầu tư bằng nguồn vốn nhà nước. Đề nghị phối hợp với Bộ Nội vụ để xác định rõ chức năng và mô hình tổ chức của đơn vị (hành chính nhà nước hay đơn vị sự nghiệp công lập) để địa phương có cơ sở thực hiện.

- Đề nghị thống nhất về từ ngữ “Tổ chức quản lý, vận hành khu CNTT tập trung” tại Điều 29, 30 và điểm e khoản 1 Điều 35.

10. Về chính sách ưu đãi đối với khu CNTT (Điều 31):

Tại điểm a khoản 2 Điều 31 dự thảo Nghị định quy định dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghệ thông tin tập trung: “a) Được hưởng các ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp và các hỗ trợ khác theo quy định của pháp luật có liên quan”.

Theo quy định của pháp luật thuế TNDN, dự án đầu tư của doanh nghiệp thuộc lĩnh vực, ngành nghề ưu đãi quy định trong Luật thuế TNDN thì thu nhập từ dự án đầu tư được hưởng ưu đãi thuế TNDN theo quy định.

- Khoản 1 Điều 13 và khoản 1 Điều 14 Luật Thuế TNDN số 14/2008/QH12 ngày 03/6/2008 (đã được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 32/2013/QH13 ngày 19/6/2013 và Luật số 71/2014/QH13 ngày 26/11/2014) quy định:

“Điều 13. Ưu đãi về thuế suất

1. Doanh nghiệp thành lập mới từ dự án đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, khu kinh tế, khu công nghệ cao; doanh nghiệp thành lập mới từ dự án đầu tư thuộc lĩnh vực công nghệ cao, nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng đặc biệt quan trọng của Nhà nước, sản xuất sản phẩm phần mềm được áp dụng mức thuế suất 10% trong thời gian mười lăm năm.”

“Điều 14. Ưu đãi về thời gian miễn thuế, giảm thuế

1. Thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới quy định tại khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 13 của Luật này và doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao được miễn thuế tối đa không quá bốn năm và giảm 50% số thuế phải nộp tối đa không quá chín năm tiếp theo.”

- Khoản 3 Điều 18 Luật thuế TNDN quy định:

“Quy định về ưu đãi thuế tại khoản 1 và khoản 4 Điều 4, Điều 13 và Điều 14 của Luật này không áp dụng đối với:

a) Thu nhập từ chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng quyền góp vốn; thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản, trừ nhà ở xã hội quy định tại Điều 13 của Luật này; thu nhập từ chuyển nhượng dự án đầu tư, chuyển nhượng quyền tham gia dự án đầu tư, chuyển nhượng quyền thăm dò, khai thác khoáng sản; thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh ở ngoài Việt Nam”.

- Điều 13 Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật thuế TNDN quy định:

“Thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản bao gồm thu nhập từ chuyển quyền sử dụng đất, chuyển nhượng quyền thuê đất; thu nhập từ cho thuê lại đất của doanh nghiệp kinh doanh bất động sản theo quy định của pháp luật về đất đai không phân biệt có hay không có kết cấu hạ tầng, công trình kiến trúc gắn liền với đất; thu nhập từ chuyển nhượng nhà, công trình xây dựng gắn liền với

đất đai, kể cả các tài sản gắn liền với nhà, công trình xây dựng đó không phân biệt có hay không có chuyển nhượng quyền sử dụng đất, chuyển nhượng quyền thuê đất; thu nhập từ chuyển nhượng các tài sản khác gắn liền với đất đai.”

Theo đó, thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới tại khu công nghệ cao (bao gồm cả khu công nghệ thông tin tập trung được thành lập theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ) được hưởng ưu đãi thuế TNDN ở mức cao nhất (áp dụng thuế suất 10% trong thời hạn 15 năm, miễn thuế 04 năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong 09 năm tiếp theo). Chính sách ưu đãi thuế TNDN nêu trên không áp dụng đối với thu nhập từ dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghệ thông tin nếu khoản thu nhập này được xác định là thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản.

Ngoài ra, Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật thuế sử dụng đất phi nông nghiệp và các văn bản hướng dẫn chi quy định mức ưu đãi thuế đối với dự án đầu tư thuộc ngành, nghề, địa bàn ưu đãi đầu tư tương ứng với điều kiện đáp ứng. Danh mục ngành, nghề hưởng ưu đãi thuế nhập khẩu, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư và các văn bản hướng dẫn (hiện hành là Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư). Theo quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 31/2021/NĐ-CP quy định: *“khu công nghệ thông tin tập trung được thành lập theo quy định của Chính phủ”* thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Theo đó, các dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng tại khu công nghệ thông tin tập trung được hưởng ưu đãi thuế nhập khẩu, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp theo quy định của pháp luật thuế.

Do vậy, đề nghị không quy định ưu đãi thuế, phí, lệ phí tại Nghị định thay thế Nghị định số 154/2013/NĐ-CP.

11. Về nguồn vốn và quản lý tài sản theo nguồn vốn xây dựng khu CNTT tập trung (Điều 35):

Dự thảo quy định về nguồn vốn đầu tư xây dựng khu CNTT tập trung đang sử dụng thuật ngữ “vốn đầu tư công”, “vốn khác” (Điều 15), “vốn nhà nước” và “vốn ngân sách nhà nước” (Điều 35). Đề nghị rà soát lại các khái niệm trên, để đảm bảo thống nhất; trường hợp là 2 khái niệm “vốn nhà nước” và “vốn ngân sách nhà nước” khác nhau thì đề nghị bổ sung định nghĩa về “vốn nhà nước”.

Ngoài ra, về quy định “xây dựng hạ tầng kỹ thuật và các khu vực còn lại được thực hiện bằng nguồn vốn ngân sách và các nguồn vốn khác”, đề nghị làm rõ từ NSNN của cấp nào? (NSTW/NSDP)

Khoản 1 Điều 35 quy định về khu CNTT tập trung đầu tư bằng nguồn vốn nhà nước, trong đó có thể có các hạng mục được đầu tư bằng nguồn vốn khác ngoài vốn NSNN. Điều 36 quy định về quản lý tài sản kết cấu hạ tầng của khu CNTT tập trung được đầu tư bằng nguồn NSNN. Đề nghị rà soát, phân loại các khu CNTT tập trung theo nguồn vốn thống nhất và phù hợp với quy định của

pháp luật về NSNN, đầu tư công làm căn cứ để quản lý tài sản; đề nghị quy định các nội dung bố trí vốn nhà nước (hay NSNN) hỗ trợ theo dự án hay hỗ trợ một số nội dung của dự án; đề nghị quy định cụ thể những tài sản hình thành từ nguồn vốn nào hay toàn bộ tài sản của khu được đầu tư bằng vốn nhà nước được quản lý theo quy định của pháp luật về tài sản công.

12. Quản lý tài sản kết cấu hạ tầng của khu công nghệ thông tin tập trung được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước (Điều 36):

Đề nghị Bộ TT&TT sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 36 dự thảo Nghị định như sau:

“Điều 36. Quản lý tài sản kết cấu hạ tầng của khu công nghệ thông tin tập trung được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước

1. Kết cấu hạ tầng khu công nghệ thông tin tập trung được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, pháp luật về đầu tư công là một loại tài sản kết cấu hạ tầng thông tin được thực hiện theo quy định của pháp luật ngân sách nhà nước, pháp luật đầu tư công.

2. Đề nghị Bộ TT&TT **bỏ quy định** tại khoản 2 Điều 36 dự thảo Nghị định: “2. Việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng khu công nghệ thông tin tập trung được thực hiện theo quy định pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công” và quy định chi tiết, cụ thể các nội dung về việc quản lý, sử dụng, khai thác và xử lý tài sản kết cấu hạ tầng khu CNTT tập trung tại Điều 6 dự thảo Nghị định, không dẫn chiếu pháp luật quản lý, sử dụng tài sản công.

Lý do: Luật Quản lý, sử dụng tài sản công chỉ quy định các nguyên tắc chung trong quản lý, sử dụng và khai thác về các loại tài sản kết cấu hạ tầng nói chung. Tại điểm a Mục 3 Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 28/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác quản lý tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý; trong đó Bộ Thông tin và Truyền thông được giao nhiệm vụ nghiên cứu, trình Chính phủ sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Nghị định số 154/2013/NĐ-CP ngày 08/11/2013 của Chính phủ.

3. Tại Điều 6 Dự thảo Nghị định, đề nghị Bộ TT&TT quy định cụ thể các nội dung gồm: (i) Đối tượng được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng; (ii) Hồ sơ, thống kê, kế toán, kiểm kê, đánh giá lại, báo cáo, bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng; (iii) Cơ chế khai thác tài sản kết cấu hạ tầng khu CNTT tập trung; (iv) Xử lý tài sản kết cấu hạ tầng; (v) Chế độ kế toán, báo cáo tài sản, cơ sở dữ liệu về tài sản kết cấu hạ tầng) phù hợp với quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công); trong đó đề nghị tham khảo nội dung quy định về đầu tư, quản lý, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thông tin tại dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 144/2016/NĐ-CP ngày 01/11/2016 của Chính phủ quy định một số cơ chế đặc thù về đầu tư, tài chính, ngân sách và phân cấp quản lý đối với thành phố Đà Nẵng.

13. Về tổ chức thực hiện (Điều 38)

Đôi với điểm a khoản 4 Điều 38, trách nhiệm của UBND tỉnh quy định “...quyết định sử dụng vốn nhà nước để hỗ trợ nhà đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật trong khu công nghệ thông tin tập trung” đề nghị sửa lại như sau “...quyết định sử dụng vốn ngân sách địa phương để hỗ trợ nhà đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật trong khu công nghệ thông tin tập trung theo quy định tại Điều 35 dự thảo, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công.”

Để tránh trùng lặp với nội dung trên, đề nghị bỏ nội dung quy định tại điểm d, khoản 4, Điều 38 dự thảo: hỗ trợ đầu tư xây dựng khu tái định cư, công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật - xã hội theo quy định của Luật ngân sách nhà nước; hỗ trợ bồi thường, giải phóng mặt bằng để đẩy nhanh quá trình đầu tư và phát triển khu công nghệ thông tin tập trung.

- Ngoài ra, tại mục d, điểm 4, Điều 38 dự thảo Nghị định quy định: “UBND cấp tỉnh có trách nhiệm: Quy hoạch đất xây dựng khu tái định cư và các công trình dịch vụ và tiện ích công cộng; hỗ trợ đầu tư xây dựng khu tái định cư, công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật - xã hội theo quy định của Luật ngân sách nhà nước; hỗ trợ xúc tiến đầu tư, thương mại; hỗ trợ bồi thường, giải phóng mặt bằng để đẩy nhanh quá trình đầu tư và phát triển khu công nghệ thông tin tập trung”.

Luật NSNN không quy định cụ thể việc hỗ trợ đầu tư xây dựng khu tái định cư, công trình kết cấu hạ tầng, mà các nội dung này được quy định tại pháp luật chuyên ngành (Luật Đất đai, Luật Đầu tư công,...). Do vậy, đề nghị bỏ cụm từ: “theo quy định của Luật NSNN” tại quy định trên.

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 6678/BNV - PC
V/v góp ý dự thảo Nghị định thay
thế Nghị định số 154/2013/NĐ-CP
ngày 08/11/2013 của Chính phủ
quy định về khu CNTT tập trung

Hà Nội, ngày 14 tháng 11 năm 2023

Kính gửi: Bộ Thông tin và Truyền thông

Trả lời Công văn số 5376/BTTTT-CNICT ngày 20/10/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc góp ý dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 154/2013/NĐ-CP ngày 08/11/2013 của Chính phủ quy định về khu công nghệ thông tin (CNTT) tập trung, Bộ Nội vụ có ý kiến như sau:

1. Về cơ sở pháp lý và sự cần thiết ban hành Nghị định

Thực hiện Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 28/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác quản lý tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý, trong đó Bộ Thông tin và Truyền thông được giao nhiệm vụ nghiên cứu, trình Chính phủ sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Nghị định số 154/2013/NĐ-CP ngày 08/11/2013 của Chính phủ là phù hợp với nhiệm vụ được Chính phủ giao. Tuy nhiên, đề nghị nghiên cứu, bổ sung tại Mục I dự thảo Tờ trình cơ sở chính trị, cơ sở pháp lý, trong đó làm rõ việc ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 154/2013/NĐ-CP ngày 08/11/2013 của Chính phủ quy định về khu CNTT tập trung nhằm bảo đảm sự thống nhất và đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020); đồng thời rà soát các quy định bảo đảm không phát sinh thủ tục hành chính gây khó khăn, phiền hà cho tổ chức, doanh nghiệp, người dân.

2. Về nội dung dự thảo Nghị định

a) Đề nghị không lồng ghép các quy định về tổ chức bộ máy, biên chế vào các luật, pháp lệnh, nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội không thuộc lĩnh vực tổ chức bộ máy nhà nước để thực hiện đúng Nghị quyết số 56/2017/QH15 ngày 24/11/2017 của Quốc hội về tiếp tục cải cách tổ chức hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

b) Về nguồn lực, điều kiện bảo đảm thi hành Nghị định sau khi được ban hành phải bảo đảm không làm tăng thêm đầu mỗi tổ chức và biên chế (người hưởng lương từ ngân sách nhà nước) theo đúng chỉ đạo tại Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

c) Về các nội dung khác, đề nghị lấy ý kiến của Bộ, ngành, cơ quan liên quan.

Trên đây là ý kiến của Bộ Nội vụ, đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- TT. Triệu Văn Cường;
- Lưu: VT, PC.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Triệu Văn Cường

Số: 8 0 7 9/BCT-TMĐT

Hà Nội, ngày 14 tháng 11 năm 2023

V/v tham gia ý kiến đối với dự thảo
Nghị định thay thế Nghị định số
154/2013/NĐ-CP ngày 08/11/2013
quy định về khu CNTT tập trung

Kính gửi: Bộ Thông tin và Truyền thông

Trả lời công văn số 5376/BTTTT-CNICT ngày 19 tháng 5 năm 2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc tham gia ý kiến đối với dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 154/2013/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định về khu công nghệ thông tin tập trung, Bộ Công Thương có ý kiến như sau:

1. Về căn cứ pháp lý xây dựng Nghị định

Hiện nay, Luật Công nghệ thông tin 2006, Luật Công nghệ cao 200, Luật Đất đai 2013, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công 2017, Luật Quy hoạch 2017 và Luật Đầu tư công 2019 chưa có nội dung giao Chính phủ quy định về khu công nghệ thông tin tập trung. Theo Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, đối với Nghị định không được giao tại các văn bản bên trên thì sẽ phải thực hiện xây dựng hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định. Do đó, đề nghị đơn vị chủ trì soạn thảo tuân thủ các quy định theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

2. Về báo cáo tổng kết, đánh giá tình hình thực thi Nghị định số 154/2013/NĐ-CP

Dự thảo báo cáo tổng kết Nghị định số 154/2013/NĐ-CP có nêu 07 khu công nghệ thông tin tập trung được thành lập hoặc công nhận. Tuy nhiên, báo cáo mới chỉ nêu về hiệu quả hoạt động của Chuỗi công viên phần mềm Quang Trung, chưa có phân tích định lượng cụ thể về hiện trạng hiệu quả/không hiệu quả của các khu công nghệ thông tin tập trung còn lại theo đúng mục tiêu đề ra tại Điều 3 Nghị định số 154/2013/NĐ-CP. Theo đó, đề nghị đơn vị chủ trì soạn thảo bổ sung, hoàn thiện báo cáo nói trên, làm cơ sở để đề xuất xây dựng chính sách mới tại dự thảo Nghị định.

3. Về dự thảo Nghị định

- Giải thích từ ngữ: đề nghị bổ sung giải thích các thuật ngữ “công viên phần mềm”, “trung tâm công nghệ thông tin tự nguyện”, “chuỗi công viên phần

mềm quốc gia” và “nền tảng số quản lý, vận hành Chuỗi Công viên phần mềm quốc gia” tại Điều 3 dự thảo Nghị định.

- Về quy trình thẩm định thành lập, mở rộng khu công nghệ thông tin tập trung: nội dung tại dự thảo Tờ trình Chính phủ và Báo cáo tổng kết thực hiện Nghị định số 154/2013/NĐ-CP cho thấy việc thành lập hoặc mở rộng khu công nghệ thông tin tập trung tại dự thảo Nghị định liên quan chặt chẽ đến quản lý trong các lĩnh vực về đất đai, quy hoạch và đầu tư công. Đề nghị đơn vị soạn thảo cân nhắc quy định cụ thể ngay tại dự thảo Nghị định về việc lấy ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài nguyên và Môi trường trong quá trình thẩm định hồ sơ; đồng thời, có quy định cụ thể về quy trình phối hợp thẩm định hồ sơ trên nền tảng số do Bộ Thông tin và Truyền thông quản lý, vận hành.

Trên đây là trả lời của Bộ Công Thương đối với công văn số 5376/BTTTT-CNICT, xin gửi quý Bộ tổng hợp./. *cl*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, TMĐT (halt).



**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Sinh Nhật Tân
Nguyễn Sinh Nhật Tân

Số /BTNMT-KHTC

V/v góp ý dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 154/2013/NĐ-CP ngày 08/11/2013 quy định về khu CNTT tập trung

Hà Nội, ngày tháng 12 năm 2023

Kính gửi: Bộ Thông tin và Truyền thông

Phúc đáp Công văn số 5376/BTTTT-CNICT ngày 20/10/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc góp ý dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 154/2013/NĐ-CP ngày 08/11/2013 quy định về khu CNTT tập trung. Bộ Tài nguyên và Môi trường có một số ý kiến như sau:

- Điều 2: Đối tượng áp dụng đề nghị chỉnh sửa thành “Nghị định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân Việt Nam và nước ngoài tham gia đầu tư, thành lập, quản lý, các hoạt động liên quan đến khu công nghệ thông tin tập trung”.

- Khoản 1 Điều 10: đề nghị xem xét sửa đổi, bổ sung như sau “Phù hợp với Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông, Quy hoạch tỉnh và các quy hoạch có liên quan đã được phê duyệt” để đảm bảo phù hợp với các quy hoạch khác như Quy hoạch Bảo vệ môi trường quốc gia.

- Điều 19: đề nghị xem xét bổ sung tiêu chí về môi trường như sau: “Đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung theo quy định tại Điều 51 Luật Bảo vệ môi trường”

- Khoản 5 Điều 39: đề nghị xem lại việc viện dẫn áp dụng quy định của văn bản không phải văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Đề nghị đánh giá báo cáo rõ về kết quả thực hiện các nội dung liên quan đến đất đai trong quá trình thực hiện Nghị định số 154/2013/NĐ-CP ngày 08/11/2013 của Chính phủ quy định về khu CNTT tập trung tại Báo cáo, Tờ trình gửi Chính phủ về việc xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 154/2013/NĐ-CP;

+ Về loại đất trong Khu CNTT tập trung: tại dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 154/2013/NĐ-CP chưa báo cáo làm rõ Khu CNTT tập trung thuộc loại đất nào trong phân loại đất, chỉ tiêu sử dụng đất cụ thể như thế nào (như đất Khu công nghiệp, Cụm Công nghiệp hay Khu công nghệ cao...) theo quy định của pháp luật đất đai. Đề nghị, báo cáo về cơ sở pháp lý của Khu CNTT tập trung thuộc loại đất nào trong phân loại đất, về chỉ tiêu sử dụng đất theo quy định pháp luật đất đai;

+ Đối với việc quy hoạch các dự án khu CNTT tập trung: đề nghị rà soát báo cáo làm rõ việc quy hoạch các dự án khu CNTT tập trung đã đảm bảo phù hợp, đồng bộ với dự thảo Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; quy hoạch vùng, tỉnh hay chưa;

Do đó, đề nghị cần dự thảo các quy định cụ thể, chi tiết để đảm bảo việc đồng bộ, thống nhất và phù hợp với các quy định của pháp luật đất đai liên quan đến việc phân loại đất; thu hồi đất; giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất; chế độ sử dụng đất...

- Ngoài ra, hiện nay dự thảo Luật đất đai sửa đổi có nhiều nội dung quy định liên quan đến Khu công nghệ thông tin tập trung, cụ thể:

+ Khoản 2, Điều 33 quy định về Quyền và nghĩa vụ của tổ chức trong nước được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất thu tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê;

+ Khoản 22, Điều 79 quy định về Thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng;

+ Khoản 2, Điều 120 quy định về Cho thuê đất;

+ Điều 202 quy định về Đất khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu công nghệ thông tin tập trung.

Đề nghị đơn vị soạn thảo nghiên cứu, rà soát nội dung của Dự thảo Nghị định với các quy định nêu trên nhằm đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất với pháp luật về đất đai.

Trên đây là ý kiến của Bộ Tài nguyên và Môi trường kính gửi Quý Bộ để tổng hợp, hoàn thiện dự thảo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng Đặng Quốc Khánh (để báo cáo);
- Lưu VT, KHTC. ĐC.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Trần Quý Kiên

Số: /BGDDĐT-CNTT

V/v góp ý dự thảo Nghị định thay
thế Nghị định số 154/2013/NĐ-CP
ngày 08/11/2013 quy định về
khu CNTT tập trung

Hà Nội, ngày tháng 11 năm 2023

Kính gửi: Bộ Thông tin và Truyền thông

Phúc đáp công văn số 3209/BTTTT-PC ngày 20/10/2023 của Quý Bộ về việc góp ý kiến cho dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 154/2013/NĐ-CP ngày 08/11/2013 quy định về khu công nghệ thông tin (CNTT) tập trung, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, Bộ Giáo dục và Đào tạo có ý kiến như sau:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo cơ bản thống nhất về sự cần thiết, nguyên tắc, mục tiêu, quan điểm xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 154/2013/NĐ-CP ngày 08/11/2013.

- Tại khoản 3, Điều 5 và khoản 5, Điều 6: Đề nghị xem xét, ghi rõ theo hướng “Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho nhân lực CNTT” để tránh nhầm lẫn với việc đào tạo nhân lực CNTT ở các trình độ của giáo dục đại học.

Trân trọng ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, CNTT.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Hoàng Minh Sơn